

DẠNG 1: CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền “iê” hoặc “yê” và dấu thanh thích hợp vào chỗ trống:

a) Con h[][][]n

c) tiên t[][][]n

e) qu[][][]n sách

b) sai kh[][][]n

d) [][][]n tiệc

Bài 2. Điền “c” hoặc “k” vào chỗ trống:

a) [][][]on đường

[][][]ầu vồng

[][][]éo co

b) [][][]ên trì

[][][]ính càn

[][][]ám [][][]úm

c) [][][]éo [][][]úa [][][]éo [][][]úa

[][][]éo qua [][][]éo lại

Ai nhanh ai khỏe

[][][]ả hai lần [][][]ềnh.

Lại đây với tôi.

Bài 3. Điền “s” hoặc “x” vào chỗ trống:

a) [][][]a lầy

xôn [][][]ao

[][][]ác minh

[][][]uất bản

b) [][][]úa cá mè dè cá chép

Cây nào đẹp thì đi bẻ ngô

Cây [][][]ính [][][]ính [][][]ẽ dành hoa đẹp.

Bài 4. Trong các từ sau, từ viết sai chính tả là:

A. Xáng xù.

B. Xung phong.

C. Xôn xao.

D. Xếp hàng.

Bài 5. Điền “g” hoặc “gh” vào chỗ trống:

a) [] [] à [] [] áy

[] [] é thăm

[] [] ao nếp

b) [] [] ế [] [] ồ

[] [] i chếp

gập [] [] ềnh

Bài 6. Điền “l” hoặc “n” vào chỗ trống:

a) [] [] o [] [] ăng

[] [] u [] [] uyến

b) [] [] ô [] [] əc

[] [] óng [] [] áy

Bài 7. Điền “uộc” hoặc “uột” và dấu thanh vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ sau:

a) Cày sâu c [] [] [] [] bầm.

b) Máu chảy r [] [] [] [] mềm.

Bài 8. Điền “d”; “r” hoặc “gi” vào chỗ trống:

a) Nào có thấy cảnh dâu?
Mà lưng lơ một quả
Quả [] [] ính vào nơi nào?
Mà không [] [] ời, mới lạ!

b) Có lẽ quả chín [] [] ối
Lát nữa thôi sẽ [] [] ung
Trên trái đất bao người
Đang chờ trăng [] [] ột xuống.

c) Đèo cày [] [] ừa đường.

d) [] [] a môi tóc bạc.

e) Ếch ngồi đáy [] [] iếng.

h) [] [] ồng đến nhà tôm.

Bài 9. Điền “ch” hoặc “tr” vào chỗ trống:

a)                

b) nắng vừa đậu trên lá
Gió rung nắng rơi ngay
Em này vội ra nhặt
Nắng không vào bàn tay.

c) Ngày hôm qua ở lại
ong hạt lúa me ồng
Cánh đồng ở gặt hái
ín vàng màu ước mong.

Bài 10. Điền “ng” hoặc “ngh” vào chỗ trống:

e ve e ve
e ve nói nước
qua đũa dưới nước.

Bài 11. Điền “i” hoặc “ê” và dấu thanh vào chỗ trống:

Ch m gô k n Thanh k m Nước b n

Bài 12. Điền “ai” hoặc “ay” và dấu thanh vào chỗ trống:

a) M trường c bữa b tập

b) Bàn tay may v ban m

Bài 13. Điền “ui” hoặc “uy” và dấu thanh vào chỗ trống:

a) Hai bên bờ sông, l

 tre làng nối nhau che rợp bóng mát.

b) Đi học vào những buổi sáng mùa xuân thật v

 biết bao!

c) Bắt đầu vào mùa quả chín, tỏa m

 thơm ngào ngạt.

d) Cầu th

 m

 bưởi dôi n

 h

 hiệu

Bài 14. Điền “s” hoặc “x” vào chỗ trống:

Chú chuồn chuồn ớt  lúc khoác lên mình bộ cánh
nh đẹp đã bay đi ngao du khắp nơi: đến những hồ nước
trong veo với hai bờ cây anh thắm, đến những cánh đồng
mênh mông với những đàn trâu thung thàng gặm cỏ, những
dòng sông với những đoàn thuyền ngược uoi.

Bài 15. Điền “ên” hoặc “ênh” và dấu thanh vào chỗ trống:

Con đường cứu nước gian nan
L[] đ[] bốn biển vượt ngàn trùng xa
Hôm nay Nam Bắc một nhà
Đất nước hùng mạnh đang đà đi l[]

Bài 16. Điền “ê” hoặc “êch” và dấu thanh vào chỗ trống:

chúc t

 con

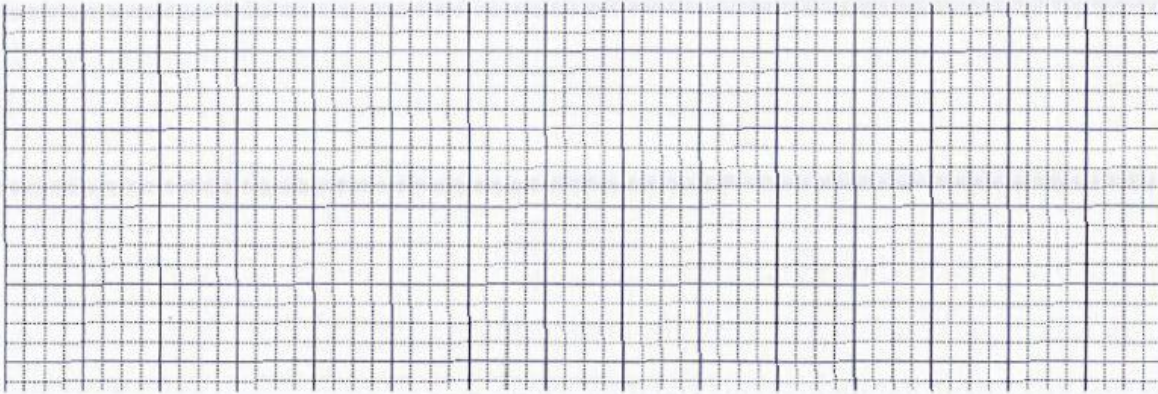
 m

 mới nh

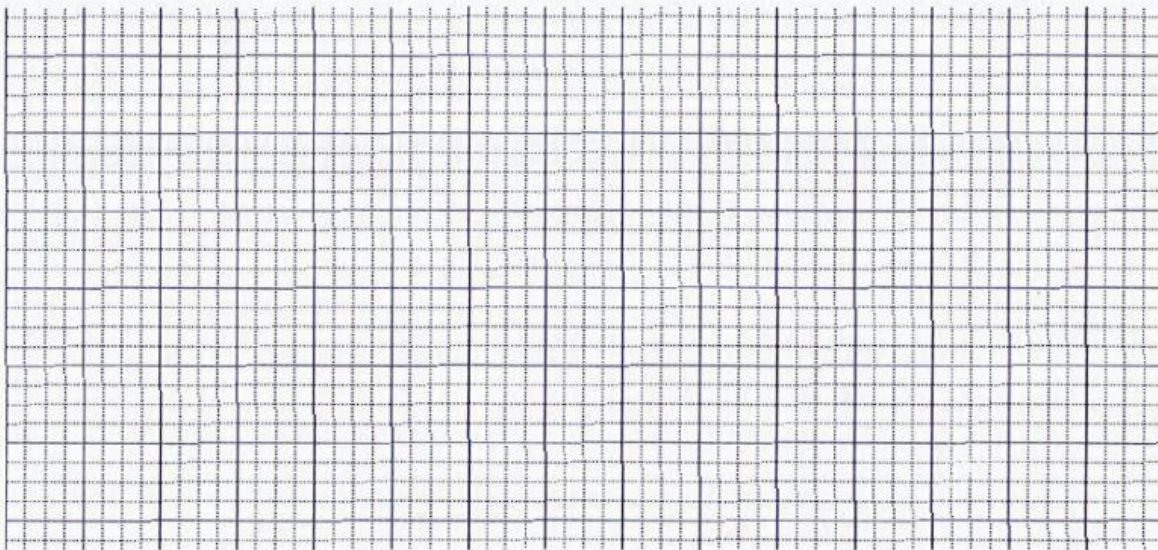
 nếp

Bài 17. Em hãy (nghe – viết) chính tả bài thơ “Mẹ” – SGK Tiếng Việt 2, Tập 1, Trang 102:





Bài 18. Em hãy (nghe – viết) chính tả bài “Bác sĩ Sói” – SGK Tiếng Việt 2, Tập 2, Trang 43:



Bài 19. Em hãy (nghe – viết) chính tả bài thơ “Gọi bạn” – SGK Tiếng Việt 2, Tập 1, Trang 29:

